Người ký: TRUNG TÂM THÔNG TIN - HỘI NGHỊ TỈNH QUẢNG NGÃI
Email: ttthn@quangngai.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 26.11.2026 15:57:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 448 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2071/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 2071/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới; Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới; xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3933/TTr-SYT ngày 19 tháng 11 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 14-CT/TW và Quyết định số 2071/QĐ-TTg; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương về công tác người khuyết tật.

b) Chuyển mạnh tư duy từ chăm sóc, trợ giúp mang tính thụ động sang bảo đảm quyền, cơ hội bình đẳng, khả năng tiếp cận, hòa nhập và phát triển của người khuyết tật; phát huy vai trò, năng lực, sự tham gia chủ động của người khuyết tật trong đời sống xã hội.

c) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn; xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Trung ương; bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, đặc điểm địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu Lý Sơn.

b) Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường phối hợp liên ngành.

c) Tổ chức thực hiện thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; triển khai lồng ghép hiệu quả với các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế- xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

d) Bảo đảm người khuyết tật được tham gia, tiếp cận bình đẳng, thuận tiện, an toàn đối với các dịch vụ xã hội; tôn trọng sự khác biệt, không kỳ thị, phân biệt đối xử.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Về an sinh xã hội: Bảo đảm 100% người khuyết tật thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định được xem xét, giải quyết đầy đủ, kịp thời; người thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế được cấp và bảo đảm quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

b) Về y tế, phòng ngừa và can thiệp sớm: Phấn đấu trên 90% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn phát triển và được tư vấn, chuyển tuyến hoặc can thiệp sớm phù hợp. Người khuyết tật có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ chỉnh hình, phục hồi chức năng và dụng cụ trợ giúp phù hợp.

c) Về giáo dục và đào tạo nghề: 100% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tạo điều kiện tiếp cận giáo dục hòa nhập hoặc giáo dục chuyên biệt. Người khuyết tật có nhu cầu và khả năng lao động được tư vấn hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng nghề, hỗ trợ tiếp cận vốn vay tạo sinh kế và kết nối việc làm phù hợp.

d) Về tiếp cận hạ tầng và dịch vụ công: Các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, bến bãi và công trình hạ tầng kỹ thuật xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp thuộc phạm vi áp dụng phải đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận đối với người khuyết tật. Cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh từng bước đáp ứng tiêu chuẩn tiếp cận số. Người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ miễn phí theo quy định.

đ) Về đời sống văn hóa, tinh thần: Từng bước phát triển thiết chế, câu lạc bộ, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động cộng đồng.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao trùm, hiện đại, bền vững; bảo đảm người khuyết tật trên địa bàn tỉnh, ở khu vực đồng bằng, miền núi, vùng sâu, vùng xa và đặc khu được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, việc làm, văn hóa và các dịch vụ thiết yếu. Từng bước xóa bỏ rào cản vật chất, thông tin, truyền thông và thái độ; phát triển hạ tầng, giao thông

và nền tảng số thân thiện, dễ tiếp cận. Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và công nghệ trợ giúp, tạo điều kiện để người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập, phát huy năng lực và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cộng đồng

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật, trọng tâm là Chỉ thị số 14-CT/TW và Quyết định số 2071/QĐ-TTg. Đưa nhiệm vụ công tác người khuyết tật vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; chuyển mạnh tư duy từ "cứu trợ, từ thiện" sang "bảo đảm quyền bình đẳng, cơ hội hòa nhập và phát triển"; xóa bỏ định kiến, mặc cảm, kỳ thị và phân biệt đối xử.

b) Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số; chú trọng tài liệu, sản phẩm truyền thông dễ tiếp cận như phụ đề, ngôn ngữ ký hiệu, định dạng đọc màn hình. Tuyên truyền về quyền, khả năng, đóng góp của người khuyết tật; phòng, chống kỳ thị, phân biệt đối xử, định kiến và hành vi xâm hại.

c) Kịp thời biểu dương, nhân rộng gương người khuyết tật tiêu biểu, mô hình hòa nhập hiệu quả và tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có đóng góp tích cực; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.

2. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, việc làm, sinh kế và vốn vay

a) Rà soát, quản lý đầy đủ đối tượng người khuyết tật; hướng dẫn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ xác định mức độ khuyết tật và hồ sơ hưởng chính sách đúng trình tự, thủ tục. Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng, trợ cấp đột xuất và chính sách hỗ trợ khác; đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt phù hợp điều kiện của người thụ hưởng.

b) Tăng cường kết nối thông tin cung-cầu lao động; tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và truyền nghề linh hoạt theo khả năng, nhu cầu của người khuyết tật và điều kiện từng địa phương. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận, tuyển dụng và tạo môi trường làm việc phù hợp.

c) Tạo điều kiện để người khuyết tật, hộ gia đình có người khuyết tật tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách theo quy định; hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình sinh kế phù hợp, tự tạo việc làm, phát triển sản xuất và giảm nghèo bền vững.

3. Phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng

a) Đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; truyền thông phòng ngừa các nguyên nhân dẫn đến khuyết tật. Tổ chức sàng lọc, phát hiện sớm dấu hiệu khuyết tật, rối loạn phát triển, rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em từ 0 đến 6 tuổi; tư vấn, hướng dẫn gia đình và kết nối dịch vụ can thiệp phù hợp.

b) Củng cố năng lực chuyên môn, nhân lực, trang thiết bị phục hồi chức năng tại các cơ sở y tế; phát triển phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, phối hợp giữa cơ sở y tế, gia đình, nhà trường và chính quyền cơ sở. Tạo điều kiện để người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp và phục hồi chức năng.

c) Tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động; phòng ngừa tai nạn, thương tích và các nguy cơ có thể dẫn đến khuyết tật.

4. Phát triển giáo dục hòa nhập và cơ sở chăm sóc, hỗ trợ chuyên biệt

a) Rà soát nhu cầu học tập, khả năng tiếp cận giáo dục của trẻ em khuyết tật; tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật được học hòa nhập hoặc giáo dục chuyên biệt phù hợp. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục chuyên biệt, cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

b) Bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng giáo dục hòa nhập, hỗ trợ tâm lý và can thiệp giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên; phối hợp với gia đình trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu của học sinh khuyết tật.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và dụng cụ học tập, dụng cụ trợ giúp đặc thù theo quy định. Quan tâm hỗ trợ trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

d) Bảo đảm trẻ em khuyết tật trong độ tuổi phổ cập được tiếp cận giáo dục bình đẳng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và trang bị đồ dùng học tập, dụng cụ trợ giúp đặc thù cho học sinh, sinh viên khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao khả năng tiếp cận hạ tầng, giao thông, công nghệ thông tin và dịch vụ pháp lý

a) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về công trình xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận, sử dụng; chú trọng công trình công cộng, trụ sở làm việc, bệnh viện, trường học, công

viên, bến xe và các công trình thiết yếu. Việc thẩm định, nghiệm thu thực hiện theo đúng quy định pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

b) Từng bước cải thiện khả năng tiếp cận phương tiện vận tải công cộng, điểm dừng, nhà chờ, bến bãi; hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về giá vé và hỗ trợ đi lại cho người khuyết tật theo quy định.

c) Rà soát, nâng cao khả năng tiếp cận của cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số của tỉnh; tăng cường cung cấp thông tin ở định dạng phù hợp với các dạng tật. Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và công nghệ trợ giúp.

d) Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý; chú trọng hình thức tư vấn phù hợp, hỗ trợ tại nơi cư trú khi cần thiết và theo quy định.

6. Bảo vệ người khuyết tật khỏi hành vi bạo lực, ngược đãi, xâm hại và trục lợi

a) Chủ động nắm tình hình tại cơ sở; phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin về hành vi bạo lực, xâm hại thể chất, tinh thần, bóc lột sức lao động, bỏ rơi, ngược đãi hoặc phân biệt đối xử với người khuyết tật.

b) Tăng cường kiểm tra, xác minh và xử lý theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật đối với hành vi lợi dụng, dụ dỗ, ép buộc người khuyết tật đi xin ăn hoặc thực hiện hành vi nhằm trục lợi bất chính. Bảo đảm việc tiếp nhận, hỗ trợ, bảo vệ người khuyết tật là nạn nhân được thực hiện kịp thời, an toàn, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành trong hỗ trợ khẩn cấp, chăm sóc y tế, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ xã hội đối với người khuyết tật bị bạo lực, xâm hại; quan tâm phụ nữ, trẻ em khuyết tật và người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước: Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa-xã hội, nông thôn, dân tộc, miền núi và các chương trình, đề án liên quan.

3. Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống y tế thực hiện phòng ngừa khuyết tật, tư vấn sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em; củng cố dịch vụ phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ y tế theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật; phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội trong việc cấp thẻ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi khám chữa bệnh cho người khuyết tật. Tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ cấp xã hội, trợ giúp xã hội, an sinh xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, trực tiếp báo cáo Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai giải pháp hỗ trợ người khuyết tật trong tiếp cận thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối tuyển dụng; khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật theo quy định; chủ trì nhân rộng các mô hình sinh kế bền vững phù hợp với người khuyết tật. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp nhằm hạn chế tai nạn lao động gây khuyết tật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì phối hợp xây dựng các chương trình đào tạo nghề, triển khai các giải pháp bảo đảm tiếp cận giáo dục hòa nhập; phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập. Xây dựng nội dung, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng kỹ năng can thiệp cho đội ngũ giáo viên phụ trách học sinh khuyết tật, trẻ rối loạn phổ tự kỷ; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách miễn giảm học phí cho học sinh khuyết tật.

4. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư, kiểm tra việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp cận công trình xây dựng công cộng, trụ sở làm việc, nhà chung cư, công viên đối với người khuyết tật theo đúng quy định; kiểm tra, yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải công cộng có chính sách miễn/giảm giá vé và hỗ trợ hành khách là người khuyết tật; phối hợp rà soát khả năng tiếp cận của hạ tầng giao thông, bến bãi, điểm dừng, nhà chờ và phương tiện vận tải công cộng; hướng dẫn đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện chính sách hỗ trợ người khuyết tật theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 14-CT/TW và Quyết định số 2071/QĐ-TTg; hướng dẫn phát triển phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ quần chúng cho người khuyết tật; chỉ đạo các thiết chế văn hóa, thể thao, di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng có giải pháp hỗ trợ

người khuyết tật tiếp cận và thực hiện miễn, giảm giá vé tham quan theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì hướng dẫn, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo phục vụ người khuyết tật; hỗ trợ phát triển, phổ biến các giải pháp công nghệ trợ giúp, sản phẩm và dịch vụ số có khả năng tiếp cận.

7. Sở Tư pháp: Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật; tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý và các quyền, chính sách pháp luật có liên quan.

8. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9. Công an tỉnh: Triển khai quyết liệt các giải pháp phòng ngừa tai nạn giao thông, góp phần giảm thiểu nguyên nhân và trường hợp khuyết tật mới; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, xâm hại, ngược đãi, bỏ rơi hoặc lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

10. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng nội dung, giải pháp thực hiện; lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về người khuyết tật trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; phối hợp với Sở Y tế và địa phương triển khai các nhiệm vụ có liên quan.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ngãi: Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người khuyết tật và hộ gia đình có người khuyết tật đủ điều kiện tiếp cận các chương trình tín dụng chính sách; tổ chức giải ngân kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định để phát triển sản xuất, tạo việc làm và cải thiện sinh kế.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật. Phát động các cuộc vận động, phong trào xã hội hóa, Quỹ "Vì người nghèo", vận động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ sinh kế, nhà ở, học bổng, dụng cụ trợ giúp và các hình thức hỗ trợ thiết thực; phát huy vai trò của các hội, tổ chức của người khuyết tật trong việc đại diện, tập hợp, hỗ trợ và thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật.

13. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng hoặc lồng ghép kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế địa phương; phân công công chức đầu mối theo dõi công tác người khuyết tật; tổ chức tuyên truyền, rà soát, quản lý đối tượng và nhu cầu hỗ trợ tại cơ sở.

b) Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận và giải quyết chính sách trợ giúp xã hội theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; bảo đảm chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Chủ động phát hiện trường hợp người khuyết tật bị bạo lực, xâm hại, bỏ rơi hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để hỗ trợ, kết nối dịch vụ.

c) Chủ động lồng ghép nhiệm vụ chăm lo người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm; huy động nguồn lực hợp pháp tại địa phương; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia hoạt động cộng đồng.

14. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; gửi báo cáo hằng năm về Sở Y tế **trước ngày 01 tháng 12** để tổng hợp. Báo cáo cần nêu rõ kết quả thực hiện, số liệu, mô hình hiệu quả, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất.

b) Sở Y tế tổng hợp, trực tiếp báo cáo Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền **trước ngày 15 tháng 12** hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UB: CVP, PCVP, NC;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{LMC859}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Sâm